

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS-ST
Ngày: 14-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Vũ

2. Ông Lê Văn Tài

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Tú – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Bà Lê Ánh Nguyệt – Kiểm sát viên

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

Lê Minh H (HPN), sinh năm 1983; Nơi sinh: huyện P, tỉnh Bến tre; Nơi cư trú: ấp TQ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; con ông: Lê Công V; con bà: Võ Thị B; bị cáo có 02 người em, sinh năm 1990 và 1991, bị cáo có vợ : Nguyễn Thị H, sinh năm 1981, hiện đã ly hôn; Bị cáo có 02 người con, sinh năm 2002 và năm 2007; T án, T sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Nguyễn Văn Đ (H), sinh năm 1991; Nơi sinh: Huyện P, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp AD, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: lớp 8/12; con ông: Nguyễn Văn Ch; con bà: Lê Thị Nơi, có vợ: Nguyễn Thị Thanh M. Bị cáo có 02 người con, sinh năm 2010 và năm 2014. Trong đó, người con sinh năm 2010 là con riêng của bị cáo với người vợ trước, không rõ tên; T án: Không; T sự: ngày 15/5/2020 bị Công an huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt 4.000.000 đồng và tước quyền sử dụng giấy phép lái xe 02 tháng do điều khiển ô tô tải biển số 71C-034.20 chở hàng vượt trọng tải cho phép khi tham gia giao thông.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/4/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1981; địa chỉ: ấp AĐ, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

- Chị Huỳnh Thị Bích T, sinh năm 1998; địa chỉ tạm trú: ấp Thanh Trị H, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

* Người làm chứng:

- Anh Lê Tùng C, sinh năm 1997; địa chỉ: ấp AĐ, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

- Anh Hồ Thiện T, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp TQ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 35 phút ngày 02/12/2019, tại ấp Thanh Hòa A, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện P phối hợp với Công an thị trấn P, huyện P tiến hành bắt quả tang: Nguyễn Văn Đ, về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) bịch nylon được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi ma túy, được niêm phong ký hiệu A (thu tại vị trí mặt lộ đāl ngay vị trí bắt giữ Nguyễn Văn Đ) và 01 (một) xe mô tô biển số 51P8-1581.

Nguyễn Văn Đ khai nhận 01 (một) bịch nylon được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng Công an đã thu giữ là ma túy Đ mua của Lê Minh H để sử dụng. Quá trình làm việc, H thừa nhận số ma túy nêu trên là của H bán cho Đ. Ngoài ra, H còn tự nguyện giao nộp số ma túy đã tàng trữ, được cất giấu trong ngăn tủ bằng nhựa màu vàng - trắng trong nhà của H, Cơ quan điều tra đã lập biên bản thu giữ vào lúc 08 giờ 50 phút ngày 03/12/2019 gồm: 02 (hai) bịch nylon được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy), được niêm phong ký hiệu A và số T 300.000 đồng.

Hồi 10 giờ ngày 03/12/2019, thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp tại nhà ở của Lê Minh H ở ấp TQ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 (một) cân điện tử tiêu ly màu đen có ghi chữ POCKET SCALC, mặt sau ghi chữ GIA PHÁT; 01 (một) kéo bằng kim loại dài 10cm; 01 (một) bình thủy tinh cao 13cm, trên miệng có gắn 01 đoạn ống nhựa dài 25cm màu trắng; 04 (bốn) bịch nylon được hàn kín ba phía, phía còn lại hở và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A8, màu vàng đen, sim số 0789.521.341.

Tại Kết luận giám định số: 152/2019/GĐMT ngày 04/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong ký hiệu A (có chữ ký của Nguyễn Văn Đ) gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng: 0,2782 gam.

Hoàn lại mẫu vật sau giám định đã được niêm phong có khối lượng 0,2655 gam.

Tại Kết luận giám định số: 153/2019/GĐMT ngày 05/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) túi nylon được niêm phong trong phong bì (có chữ ký của Lê Minh H) gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng: 1,5018 gam.

Hoàn lại mẫu vật sau giám định đã được niêm phong có khối lượng 1,4204 gam.

Quá trình điều tra xác định được: Khoảng đầu tháng 11/2019, Lê Minh H nghiện ma túy nên đến khu vực Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy của người lạ (chưa xác định được họ tên, địa chỉ) đem về nhà cất giấu để sử dụng và bán lại cho người khác để thu lợi bất chính. Trong thời gian từ tháng 11/2019 đến ngày bị bắt, H đã nhiều lần bán ma túy cho người khác, cụ thể như sau:

1. Bán cho Lê Tùng C 03 (ba) lần tại nhà của H. Cụ thể: Lần 01: Khoảng 20 giờ ngày đầu tháng 11/2019, H bán cho Cương 01 bịch ma túy đá với giá 200.000 đồng; Lần 02: Cách lần 01 khoảng 10 ngày, H bán cho Cương 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng; Lần 03: Cách lần 02 khoảng 05 ngày, H bán cho Cương 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng.

2. Bán cho Hồ Thiện T (Tên gọi khác: Mun) 03 lần tại nhà của H. Cụ thể: Lần 01: Khoảng 09 giờ ngày giữa tháng 11/2019, H bán cho Thanh 01 bịch ma túy với giá 300.000 đồng; Lần 02: Khoảng 13 giờ cách lần 01 khoảng 05 ngày, H bán cho Thanh 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng; Lần 03: Khoảng 17 giờ ngày cuối tháng 11/2019, H bán cho Thanh 01 bịch ma túy với giá 100.000 đồng, lần này Thanh mua ma túy và sử dụng cùng với H tại phòng ngủ của H.

3. Bán cho Nguyễn Văn Đ (Tên gọi khác: H) 03 lần tại nhà của H. Cụ thể: Lần 01: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 23/11/2019, Đ đến nhà H nói với H là Đ còn 100.000 đồng, nhờ H bán ma túy cho Đ sử dụng, H lấy T và bỏ ma túy vào bình hút rồi sử dụng cùng với Đ; Lần 02: Khoảng 18 giờ ngày cách lần 01 khoảng 01 tuần, H bán cho Đ 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng; Lần 03: Khoảng 22 giờ ngày 02/12/2019, Đ điều khiển xe mô tô biển số 51B8-1587 đi đến nhà của H mua 01 bịch ma túy với giá 300.000 đồng, Đ cầm ma túy trên tay trái, điều khiển xe mô tô đi đến khu vực ấp Thạnh Hòa A, thị trấn P, huyện P bị bắt quả tang, Đ rút bịch ma túy xuống đất ngay vị trí dừng xe, lực lượng Công an phát hiện tạm giữ ma túy.

Ngoài ra, H còn khai nhận trong thời gian nêu trên H có bán ma túy cho người tên B (chưa rõ họ tên) ở xã MA, huyện P, tỉnh Bến Tre 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng tại nhà của H.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS, ngày 28-4-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Lê Minh H, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Minh H từ 07 năm đến 08 năm tù thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2019.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: do bị cáo Đ không có thu nhập ổn định, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo H thuộc diện hộ nghèo, bị cáo không có nghề nghiệp nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: áp dụng Điều 46, 47 Bộ Luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cân điện tử tiểu ly màu đen có ghi chữ POCKET SCALC, mặt sau ghi chữ GIA PHÁT; 01 (một) kéo bằng kim loại dài 10cm; 01 (một) bình thủy tinh cao 13cm, trên miệng có gắn 01 đoạn ống nhựa dài 25cm màu trắng; 04 (bốn) bịch nylon được hàn kín ba phía, phía còn lại hở và 02 phong bì niêm phong ký hiệu 152/2019 và 153/2019 có chữ ký ghi tên Phan Trung T, Cao Văn T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre (chứa ma túy còn lại sau giám định) theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2020.

- Tịch thu sung quỹ số T 300.000 đồng theo biên theo lai thu số 0003210 ngày 07/5/2020;

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Minh H đồng ý giao nộp số T thu lợi bất chính là 1.900.000 đồng.

- Đề nghị giao trả cho bị cáo Lê Minh H 01 điện thoại di động hiệu Samsung A8, màu vàng đen, sim số 0789.521.341 sim số 0789.521.341, số IMEI: 35202409 1113260/01; số IMEI: 3520209 1113267/01 theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2020.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 51P8-1581 là tài sản của Nguyễn Văn H và Huỳnh Thị Bích T (vợ của H), H và T đã mua lại xe mô tô nêu trên từ Lê Trọng Q, với giá 11.500.000 đồng dùng làm phương tiện đi lại, không làm thủ tục sang tên trong giấy đăng ký xe. Ngày 02/12/2019, Đ lấy xe mô tô đi mua ma túy để sử dụng, H và T không biết. Tuy nhiên, qua kết quả tra cứu của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bến Tre, xác định xe mô tô biển số 51P8-158 có Giấy chứng nhận đăng ký xe không hợp lệ, xe có dấu hiệu làm giả số khung, số sườn hiện đang còn tạm giữ để làm rõ, đề nghị tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với người lạ đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo H, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân địa chỉ nên không có sơ sở xử lý.

Đối với Lê Tùng C đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính xong; đối với Hồ Thiện T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, kiến nghị làm rõ xử lý sau.

Đối với người tên B có hành vi mua ma túy của bị cáo H, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, địa chỉ. Do đó, sẽ kiến nghị Công an làm rõ xử lý vi phạm hành chính sau.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh H bào chữa: thống nhất với bản luận tội của Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo không biết chữ nên việc nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo Lê Minh H và Nguyễn Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện giống như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố

đối với các bị cáo; thừa nhận hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nên không tranh luận.

Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt các cho bị cáo.

NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nH thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã mô tả và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Từ tháng 11/2019 đến ngày 02/12/2019, Lê Minh H đã mua ma túy loại Methamphetamine của người lạ về phân lẻ ra sử dụng và nhiều lần bán lại cho Lê Tùng C, Hồ Thiện T, Nguyễn Văn Đ và người tên B để thu lợi bất chính. Ngày 02/12/2019, sau khi H bán cho Đ 01 bịch ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,2782 gam với giá 300.000 đồng, trên đường Đ mang ma túy về thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, qua làm việc H đã tự nguyện giao nộp ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 1,5018 gam – số ma túy này H tàng trữ để sử dụng cho bản thân và bán cho người khác.

[3] Hành vi của bị cáo Lê Minh H đã vi phạm vào điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;”

[4] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã vi phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XRL-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[5] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo: hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền

quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân các bị cáo mà còn ảnh hưởng lớn đến trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân về tệ nạn xã hội nói chung và tệ nạn ma túy nói riêng. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của các bị cáo đã trực tiếp gây ra.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện giao nộp ma túy trước khi bị phát hiện, tự nguyện khai báo với cơ quan điều tra về các lần phạm tội trước đó; bà nội bị cáo được truy tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng, cha bị cáo được khen thưởng do có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bị cáo không biết chữ, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, các con của bị cáo còn nhỏ. Bị cáo Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, bà ngoại của bị cáo được khen thưởng do đã góp công sức vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, các con của bị cáo còn nhỏ. Do đó các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8] Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Tuy bị cáo Lê Minh H có nhân thân tốt, trước khi phạm tội bị cáo chưa có T án, T sự nhưng hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì hám lợi nên bị cáo bất chấp các quy định của pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, chất gây nghiện, góp phần gây ra các tệ nạn về ma túy, làm hủy hoại sức khỏe của người sử dụng ma túy, gây tác hại tiêu cực về nhiều mặt trong đời sống xã hội. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời góp phần phòng ngừa chung cho cộng đồng.

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ có nhân thân không tốt, hành vi của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng, loại tội này ở địa phương đang có chiều hướng gia tăng, đang diễn biến phức tạp nhất, là mối quan tâm lo lắng của toàn xã hội, một trong những biện pháp nhằm Đ tranh phòng chống tệ nạn ma túy là việc xử lý thật nghiêm khắc. Bị cáo biết rõ việc sử dụng ma túy làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, ảnh hưởng đến kinh tế gia đình và làm lây lan các bệnh truyền nhiễm nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện điều đó thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời góp phần phòng ngừa chung cho cộng đồng.

[9] Về áp dụng hình phạt bổ sung: do bị cáo Lê Minh H thuộc diện hộ nghèo, không có nghề nghiệp, thu nhập thấp. Bị cáo Nguyễn Văn Đ có nghề nghiệp nhưng thu nhập không ổn định, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt T đối với các bị cáo.

[10] Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cân điện tử tiêu ly màu đen có ghi chữ POCKET SCALC, mặt sau ghi chữ GIA PHÁT; 01 (một) kéo bằng kim loại dài 10cm; 01 (một) bình thủy tinh cao 13cm, trên miệng có gắn 01 đoạn ống nhựa dài 25cm màu trắng; 04 (bốn) bịch nylon được hàn kín ba phía, phía còn lại hở và 02 phong bì niêm phong ký hiệu 152/2019 và 153/2019 có chữ ký ghi tên Phan Trung T, Cao Văn T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre (chứa ma túy còn lại sau giám định) theo biên bản giao NH vật chứng ngày 07/5/2020.

- Tịch thu sung quỹ số T 300.000 đồng theo biên theo lai thu số 0003210 ngày 07/5/2020;

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Minh H đồng ý giao nộp số T thu lợi bất chính là 1.900.000 đồng.

- Giao trả cho bị cáo Lê Minh H 01 điện thoại di động hiệu Samsung A8, màu vàng đen, sim số 0789.521.341, số IMEI: 35202409 1113260/01; số IMEI: 3520209 1113267/01 theo biên bản giao NH vật chứng ngày 07/5/2020.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 51P8-1581 là tài sản của anh Nguyễn Văn H và chị Huỳnh Thị Bích T (vợ của H), anh H và chị T đã mua lại xe mô tô nêu trên từ anh Lê Trọng Q, với giá 11.500.000 đồng dùng làm phương tiện đi lại, không làm thủ tục sang tên trong giấy đăng ký xe. Ngày 02/12/2019, bị cáo Đ lấy xe mô tô đi mua ma túy để sử dụng, anh H và chị T không biết. Tuy nhiên, qua kết quả tra cứu của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bến Tre, xác định xe mô tô biển số 51P8-158 có Giấy chứng nhận đăng ký xe không hợp lệ, xe có dấu hiệu làm giả số khung, số sườn. Do đó, đề nghị tiếp tục tạm giữ 01 (một) xe mô tô biển số 51P8-1581 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô hai bánh số A 2017385 chủ xe tên Nguyễn Văn Dũng, mang biển số 51P8-1581 theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2020 để tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với người lạ đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo H, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân địa chỉ nên không có sơ sở xử lý.

Đối với anh Lê Tùng C đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện P đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính xong; đối với anh Hồ Thiện T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, kiến nghị làm rõ xử lý sau.

Đối với người tên B có hành vi mua ma túy của bị cáo H, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, địa chỉ. Do đó, sẽ kiến nghị Công an làm rõ xử lý vi phạm hành chính sau.

[11] Quan điểm của của người bào chữa cho bị cáo Lê Minh H phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp NH.

[12] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp NH.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Minh H thuộc diện hộ nghèo, bị cáo Nguyễn Văn Đ thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Lê Minh H (H Phò mã) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Văn Đ (H) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Minh H 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2019.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về áp dụng các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cân điện tử tiêu ly màu đen có ghi chữ POCKET SCALC, mặt sau ghi chữ GIA PHÁT; 01 (một) kéo bằng kim loại dài 10cm; 01 (một) bình thủy tinh cao 13cm, trên miệng có gắn 01 đoạn ống nhựa dài 25cm màu trắng; 04 (bốn) bịch nylon được hàn kín ba phía, phía còn lại hở và 02 phong bì niêm phong và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre (chứa ma túy còn lại sau giám định) theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2020.

- Tịch thu sung quỹ số T 300.000 đồng theo biên theo lai thu số 0003210 ngày 07/5/2020 của Chi Cục Thi hành dân sự huyện P.

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Minh H đồng ý giao nộp số T thu lợi bất chính là 1.900.000 đồng.

- Giao trả cho bị cáo Lê Minh H 01 điện thoại di động hiệu Samsung A8, màu vàng đen, sim số 0789.521.341 số IMEL1: 35202409 1113260/01; số IMEL1: 3520209 1113267/01 theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2020.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 51P8-1581 là tài sản của anh Nguyễn Văn H và chị Huỳnh Thị Bích T (vợ của H), anh H và chị T đã mua lại xe mô tô nêu trên từ anh Lê Trọng Q, với giá 11.500.000 đồng dùng làm phương tiện đi lại, không làm thủ tục sang tên trong giấy đăng ký xe. Ngày 02/12/2019, bị cáo Đ lấy xe mô tô đi mua ma túy để sử dụng, anh H và chị T không biết. Tuy nhiên, qua kết quả tra cứu của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bến Tre, xác định xe mô tô biển số 51P8-158 có Giấy chứng nhận đăng ký xe không hợp lệ, xe có dấu hiệu làm giả số khung, số sườn. Do đó, đề nghị tiếp tục tạm giữ 01 (một) xe mô tô biển số 51P8-1581 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô hai bánh số A 2017385 chủ xe tên Nguyễn Văn Dũng, mang biển số 51P8-1581 theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2020 để tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với người lạ đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo H, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân địa chỉ nên không có sơ sở xử lý.

Đối với anh Lê Tùng C đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện P đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính xong; đối với anh Hồ Thiện T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, kiến nghị làm rõ xử lý sau.

Đối với người tên B có hành vi mua ma túy của bị cáo H, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, địa chỉ. Do đó, sẽ kiến nghị Công an làm rõ xử lý vi phạm hành chính sau.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Minh H thuộc diện hộ nghèo, bị cáo Nguyễn Văn Đ thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

4. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ khi NH được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nH:

- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện P;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện P;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện P;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Vân